

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST
Ngày 05 - 02 - 2021
V/v ly hôn giữa chị X và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Tiến

Bà Bùi Thị Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 181/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Triệu Thị X, sinh năm 1982 (vắng mặt)

ĐKKHKT: Đội, thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Nơi ở hiện nay: Xóm, thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

- Bị đơn: Anh Vũ Văn Thiềm, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đội, thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 11 năm 2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Triệu Thị X trình bày: Chị và anh Vũ Văn T đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 9 năm 2000 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T hay uống rượu về thường xuyên đánh chửi chị, mặc dù đã được gia đình bạn bè khuyên giải nhưng anh T không sửa chữa. Hơn nữa anh T không chung thủy còn có con riêng với người phụ

nữ khác, nên từ tháng 6/2019 chị và anh T đã sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là Vũ Minh T, sinh ngày 06/10/2001; Vũ Thị Quỳnh T1, sinh ngày 12/8/2005 và Vũ Quỳnh Á, sinh ngày 22/4/2013, các con đang ở với chị. Khi ly hôn cháu T đã thành niên, đã lao động tự lập được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn các cháu T1 và Á chị xin được tiếp tục, trực tiếp nuôi. Hiện chị làm công nhân tại công ty Nền Nam Định có thu nhập trung bình 05 triệu đồng một tháng, cháu T1 cũng đã đi làm có thu nhập phụ giúp gia đình nên không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Văn T đã được Tòa án triệu tập đến trụ sở Tòa án làm việc nhưng anh T không đến, cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

Chị X xin vắng mặt, chị có quan điểm giữ nguyên lời trình bày và đề nghị tại tòa án như đã nêu trên;

Anh T vắng mặt không có lý do;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn (chị X) đã thực hiện đúng; bị đơn (anh T) đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng và giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho ly hôn giữa chị Triệu Thị X và anh Vũ Văn T.

2. Về nuôi con chung: Áp dụng Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình, giao hai cháu Vũ Thị Quỳnh T1 và cháu Vũ Quỳnh Á cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị X.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật TTDS; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị Triệu Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị X có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn: Tòa án nhân dân huyện Nam Trực đã tiến hành triệu tập anh Vũ Văn T đến trụ sở để giải quyết việc hôn nhân giữa anh với chị Triệu Thị X. Anh T vẫn có hộ khẩu thường trú tại: Đội, thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, nhưng thường xuyên vắng mặt tại nhà, vì vậy không thể thực hiện việc tổng đạt hoặc thông báo trực tiếp được. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Nam Trực đã tiến hành niêm yết công khai thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác cho anh Vũ Văn T theo đúng quy định tại Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh T vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị X và anh Vũ Văn T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, từ tháng 6 năm 2019 anh chị đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Anh Vũ Văn T đã được Tòa án gửi và niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh không đến Tòa án làm việc, cũng không có quan điểm trình bày về việc giải quyết vụ án là thể hiện ý thức bỏ mặc, không mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị X và anh T không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không có khả năng đoàn tụ, có duy trì mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn anh Vũ Văn T của chị Triệu Thị X phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị X và anh T có 03 con chung, cháu Vũ Minh T, sinh ngày 06/10/2001 đã thành niên đã lao động tự lập được, chị X không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

Đối với cháu Vũ Thị Quỳnh T1, sinh ngày 12/8/2005 và cháu Vũ Quỳnh Á, sinh ngày 22/4/2013, hiện các cháu đang ở cùng chị X. Khi giải quyết ly hôn, xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, đề nghị của đương sự, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án anh T vắng mặt không có văn bản nào trình bày ý kiến về việc nuôi con chung. Chị X có nguyện vọng tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng các con (T1, Á); hiện chị làm công nhân tại công ty Nền Nam Định có thu nhập ổn định, nên không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét nguyện vọng của chị X là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc, trông nom, chăm sóc, giáo dục con.

[4] Về tài sản: Chị X và anh T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Triệu Thị X phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Triệu Thị X và anh Vũ Văn T.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao chị Triệu Thị X tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thị Quỳnh T1, sinh ngày 12/8/2005 và cháu Vũ Quỳnh Á, sinh ngày 22/4/2013. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị X và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Triệu Thị X phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị X đã nộp theo Biên lai số 0000297, ngày 09 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, chị X đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS Huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh